TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **90**/2024/HS-ST Ngày: 28-5-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Du;

Ông Trần Quang Tuyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số C, đường V, Tổ E, Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị Q; bị cáo có vợ là Dương Thị Ngọc D và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự số 88/2009/HS-ST; ngày 10/10/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử phạt 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/01/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Huỳnh Nhâm T**, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số D, đường V, Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nhâm T1 và bà Lưu Ngọc H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/12/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Mỹ C1, sinh năm 1996; cư trú tại: Số A, đường T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L và Huỳnh Nhâm T có quan hệ là bạn bè ngoài xã hội, cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2023, Huỳnh Nhâm T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 61B2-266.54 chở Trần Văn L đi đến trung tâm M, địa chỉ tại Khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống thuốc cai nghiện. Sau khi uống thuốc xong, L nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để sơ hở nhằm lấy trộm đem đi bán lấy tiền tiêu xài nên rủ T cùng thực hiện, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chở L ngồi phía sau, đi qua quán C2, địa chỉ tại Số C, Lô A, Khu dân cư C, Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì L nhìn thấy trước quán C2 coffee có dựng 01 xe mô tô (hiện chưa xác định được biển số) trên yên xe mô tô có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, loại 256GB, màu vàng của chị Lê Thị Mỹ C1, sinh năm 1996, cư trú tại Số A, Tỉnh Lộ 8, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên L kêu T dừng xe và cảnh giới còn L đi đến gần xe mô tô và lấy trộm 01 chiếc điện thoại trên. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, L nhờ một người phụ nữ (hiện chưa xác định được rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) bán chiếc điện thoại nêu trên với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) và người phụ nữ đưa cho L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); L đưa cho người phụ nữ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); đưa cho T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và T đã tiêu xài hết số tiền này. Số tiền còn lại L và T cùng tiêu xài hết.

Đối với chị Lê Thị Mỹ C1 khai nhận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 15/12/2023, chị C1 đi đến quán C2 để uống nước, nhưng khi vào quán ngồi được khoảng 05 phút thì có việc nên chị C1 ra về, khi ra lấy xe mô tô về thì chị C1 để 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, loại 256GB, màu vàng, trị giá 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, trên yên xe của xe mô tô đang dựng kế bên để mặc áo khoác, sau khi mặc áo xong thì chị C1 lên xe đi về luôn và quên không lấy điện thoại. Khi điều khiển xe mô tô đến ngã 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì chị C1 mới nhớ ra việc để quên thoại trên yên xe ở quán C2 coffee nên điều khiển xe mô tô quay lại quán cà phê nêu trên thì phát hiện điện thoại đã bị mất trộm. Đến 14 giờ cùng ngày 15/12/2023, chị C1 trình báo sự Công an phường C việc nêu trên.

Ngày 18/12/2023, Huỳnh Nhâm T đến Công an phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đầu thú và tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 61B2-266.54.

Ngày 17/01/2024, Trần Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 375/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, loại 256GB, màu vàng, trị giá: 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 61B2-266.54, quá trình điều tra xác định: Xe trên do Huỳnh Nhâm T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe và T sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Cáo trạng số 84/CT-VKSTDM ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Trần Văn L, Huỳnh Nhâm T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Huỳnh Nhâm T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị: Xử phạt các bị cáo Trần Văn L mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị: Xử phạt các bị cáo Huỳnh Nhâm T mức hình phạt từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới trả lại cho bị hại Lê Thị Mỹ C1 số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 61B2-266.54.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị hại Lê Thị Mỹ C1 yêu cầu các bị cáo trả cho bị hại giá trị chiếc điện thoại mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Trong nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2023, tại khu

vực trước quán C2, địa chỉ tại Số C, Lô A, Khu dân cư C, Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Văn L, Huỳnh Nhâm T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, 256GB, màu vàng, trị giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng của bị hại Lê Thị Mỹ C1. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố đối với các bị cáo Trần Văn L, Huỳnh Nhâm T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Bị cáo L là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo L là nguy hiểm hơn bị cáo T nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo T.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo tự ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được áp dụng thêm tình tiếp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Mỹ C1 yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm trả cho bị hại giá trị chiếc điện thoại mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 11.000.000 (mười một triệu) đồng nên cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới trả cho bị hại số tiền này theo quy định tại các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 61B2-266.54, đây là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và (11.000.000 đồng x 5%) : 2 = 275.000 (hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Huỳnh Nhâm T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt các bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2024.

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt các bị cáo Huỳnh Nhâm T 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trần Văn L, Huỳnh Nhâm T có trách nhiệm liên đới trả cho bị hại Lê Thị Mỹ C1 số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 61B2-266.54; số máy JA39E2070577, số khung RLHJA3920LY067629.

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 093.24 ngày 22/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T*).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn L, Huỳnh Nhâm T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 275.000 (hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng